

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ - ST
Ngày 29 - 8 - 2018
V/v Ly hôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thiều Sỹ Phấn

2. Ông Lê Mậu Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H- SN: 1982 (có mặt)

§Đa chØ: Xóm C, xã N, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lý Cuối H - SN: 1981 (vắng mặt)

§Đa chØ: Ấp 5, xã X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 6 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Hà trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Lý Cuối H kết hôn với nhau năm 2005, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Chị và anh H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khác biệt về văn hóa, lối sống nên thường xuyên xảy ra va chạm. Mặt khác, vợ chồng không có con chung nên không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị về nhà bố mẹ đẻ của chị ở Xóm C, xã N, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa từ năm 2011, vợ chồng chị đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

2. Về con chung: Chị H và anh H không có con chung.
3. Về tài sản và công nợ: Chị H và anh H không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lý Cuối H trình bày:

1. Về hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị H trình bày trên là đúng. Theo anh, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân. Chị H có đơn xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, vì điều kiện anh ở quá xa không đến Tòa án được, anh có đơn đề nghị không tham gia tố tụng tại Tòa án và xin xử vắng mặt anh.

2. Về con chung: Anh và chị H không có con chung.

3. Về tài sản và công nợ: Anh H và chị H không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện VKS: Việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 56 Luật HNGĐ; về hôn nhân: xử cho chị H được ly hôn anh H. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án ly hôn mà nguyên đơn cư trú tại huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; bị đơn cư trú tại thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Tuy nhiên, các đương sự tự thỏa thuận với nhau bằng văn bản yêu cầu Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn để giải quyết vụ án nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn; căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Bị đơn là anh Lý Cuối H đã được triệu tập hợp lệ lần nhất, nhưng anh H có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Ngô Thị H và anh Lý Cuối H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Chị H có đơn xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn đã ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thực hiện các bước tố tụng theo quy định của pháp luật. Theo đó, anh H cũng đồng ý ly hôn với chị H. Do đó xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn đối với anh Lý Cuối H; căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh H và chị H không có con chung.

[4] *Về tài sản, công nợ*: Anh H và chị H không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a Khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của BLTTDS. Khoản 1 Điều 56 của Luật HNGĐ. Điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Lý Cuối H.
2. Về con chung: Anh H và chị H không có con chung.
3. Về tài sản, công nợ: Anh H và chị H không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị Ngô Thị H chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 1648 ngày 10/7/2018 của Chi cục THADS huyện Đông Sơn. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã X, thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thủy